

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/KDTM-PT

Ngày: 15/ 01 /2025

V/v Tranh chấp hợp đồng đại lý

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Triệu Hữu

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Lộc

Ông Nguyễn Văn Trường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chiêm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 16 tháng 12 năm 2024 và ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLPT-KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đại lý*”

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 21/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 11 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 22/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2024, quyết định tạm ngừng phiên tòa phúc thẩm số 23/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 12 năm 2024 và thông báo về việc tiếp tục phiên tòa phúc thẩm số 18/TB-TA ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn N**

Địa chỉ: Lô I, Khu công nghiệp B, ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1996, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/10/2024)(có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư **Nguyễn Trường T** – Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư thành P1 (có mặt)

Luật sư **Nguyễn Thị G** – Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư thành P1 (có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Dương Thị Hồng P**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã V, huyện T, An Giang (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt ngày 16/12/2024 và xin vắng mặt ngày 15/01/2025)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Huỳnh Nhan Thiện T1**, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: ông **Hồ Trung C1**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

4. Người kháng cáo: bị đơn Dương Thị Hồng P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Nhan Thiện T1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26 tháng 12 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn N và người đại diện Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Bên A là Công ty TNHH N, đại diện bởi Ông Chen Xue J và bên B là chị Dương Thị Hồng P đã tiến hành ký kết:

- Hợp đồng đại lý và Phụ lục Hợp đồng đại lý số 08/2023/NHVL/HĐĐL ngày 01/01/2023.

- Đơn xin nợ qua tín chấp và Bản thỏa hiệp công nợ qua tín chấp ngày 01/01/2023 với số công nợ được Công ty chấp thuận là 9.700.000.000 đồng.

- Thỏa thuận phân kỳ trả nợ tín chấp ngày 06/07/2023.

Theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng và bản thỏa hiệp công nợ trên thì Công ty TNHH N đồng ý cung cấp hình thức công nợ qua tín chấp cho Đại lý Dương Thị Hồng P – đại diện bởi chị Dương Thị Hồng P với tổng mức công nợ là 9.700.000.000 đồng, thời hạn công nợ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/12/2023, thời gian xoay chuyển công nợ qua tín chấp là 90 ngày.

- Công nợ đến ngày 31/12/2022 là: 28.187.631.512 đồng.

- Trừ chiết khấu năm 2022: 734.434.922 đồng.

Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/10/2023, Đại lý Dương Thị Hồng P đã mua thức ăn Cầm Cá của Công ty TNHH N với tổng số tiền là: 11.762.125.250 đồng (Tương ứng: 658,730 tấn thức ăn theo đơn giá cụ thể từng loại thức ăn được thể hiện trên hóa đơn tài chính có bảng kê kèm theo) .

Tổng tiền Đại lý Dương Thị Hồng P đã chuyển từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/10/2023 để thanh toán công nợ năm 2022 cho Công ty TNHH N là : 24.683.385.996 đồng.

Tổng số tiền nợ Đại lý Dương Thị Hồng P chưa thanh toán cho Công ty TNHH N là: 14.531.935.844 đồng (Đối chiếu công nợ tháng 9 đính kèm). Trong đó:

+ Công nợ được Ngân hàng bảo lãnh thông qua Bảo lãnh thanh toán là: 5.300.000.000 đồng.

+ Công nợ tín chấp là: 9.231.935.844 đồng.

Số công nợ tín chấp 9.231.935.844 đồng đã quá thời hạn tối đa xoay vòng cho mỗi đơn nợ là 90 ngày và đã đến hạn thanh toán (Bảng kê công nợ đính kèm).

Công ty TNHH N đã gửi thông báo yêu cầu chị Dương Thị Hồng P thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên chị Dương Thị Hồng P vẫn không thanh toán.

Căn cứ thỏa thuận trả nợ phân kỳ tín chấp ngày 06/07/2023, đại lý đã vi phạm mục II “Nếu bên B hoàn trả tiền không đúng kỳ hạn như trên, bất kể là không đúng kỳ hạn của một phân kỳ trả nợ nào đều được xem là đến hạn toàn bộ, Bên A có quyền yêu cầu Bên B hoàn trả toàn bộ số tiền nợ bất cứ lúc nào. Nếu bên B không hoàn trả nợ theo đúng phương thức và đúng kỳ hạn trên thì coi như đã đến hạn thanh toán và Bên A có quyền yêu cầu bên B hoàn trả toàn bộ các khoản nợ còn lại bất cứ lúc nào. Đồng thời, Bên A có quyền khởi kiện lên Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi bên A đặt trụ sở và bên B phải chịu lãi suất trả chậm trên tổng số nợ còn lại chưa thanh toán cho bên A với lãi suất 1.5%/tháng. Thời gian tính từ 01/01/2023”.

Công ty TNHH N khởi kiện yêu cầu chị Dương Thị Hồng P và anh Huỳnh Nhan Thiện T1 phải hoàn trả toàn bộ số tiền công nợ cho Công ty TNHH N do chị P làm đại lý với số tiền là 9.231.935.844 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Liêu Thị Hoàng Y đại diện cho bị đơn Dương Thị Hồng P và anh Huỳnh Nhan Thiện T1 trình bày:

Chị P và anh T1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì khoản nợ của Công ty TNHH N sau khi trừ chiết khấu chỉ tám tỷ mấy. Chị P và anh T1 cũng không đồng ý với các Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời do vi phạm thủ tục tố tụng.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 04/4/2024, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào các Điều 166, 167, 168, 169, 171, 175, 176 của Luật Thương mại năm 2005; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N.

1. Buộc chị Dương Thị Hồng P và anh Huỳnh Nhan Thiện T1 trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn N số tiền công nợ là 8.499.333.886 đồng (Tám tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa chịu trả các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán (1,2%/tháng) tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 05/01/2024 và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 03/2024/QĐ-BPKCTT ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí sơ thẩm; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, bị đơn Dương Thị Hồng P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Nhan Thiện T1 có đơn kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có kháng cáo do người đại diện hợp pháp trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Nhan Thiện T1 do người đại diện hợp pháp trình bày: Ông T1 không tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, kháng cáo còn trong thời hạn tố tụng. Đề nghị thay đổi kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phúc thẩm do đã tham gia phiên họp xét kháng cáo quá hạn. Yêu cầu hoãn phiên tòa và tạm đình chỉ giải quyết vụ án chờ kết quả giải quyết tố cáo của ông T1 vì Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng. Giữa ông T1 và bà P là vợ chồng chấp nối không có kinh doanh chung nên không đồng ý liên đới nghĩa vụ vợ chồng trả nợ, việc nguyên đơn khởi kiện là chưa đến thời hạn thanh toán.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn N không có kháng cáo do người đại diện hợp pháp trình bày: Kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có căn cứ nên yêu cầu không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu quan điểm:

Kháng cáo của bà P và ông T1 là hoàn toàn vô căn cứ và không có cơ sở pháp lý vững chắc. Lời trình bày của ông T1 là mâu thuẫn, không thành thật nhằm trốn tránh trách nhiệm dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định trách nhiệm liên đới vợ chồng

giữa bà P và ông T1 là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình vì bà P kí kết hợp đồng đại lý nhằm mục đích lợi nhuận và sử dụng tiền thu được từ việc kinh doanh để xây dựng, cải thiện đời sống chung trong thời kỳ hôn nhân với ông T1 nên ông T1 phải cùng có nghĩa vụ trả nợ với bà P. Hơn nữa, trong quá trình hợp tác lấy hàng tại công ty N, bà P cung cấp căn cước công dân của bà cùng chồng là ông T1 để làm căn cứ khi nhận hàng, thể hiện ông T1 có tham gia trong quá trình thực hiện hợp đồng. Do vậy Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh thụ lý sơ thẩm vụ án là đúng theo trình tự thủ tục. Số tiền công nợ tín chấp 9.231.935.844 đồng đã quá thời hạn tối đa xoay vòng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết là đúng theo thỏa thuận giữa các bên. Số tiền theo yêu cầu khởi kiện được cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp bằng kê công nợ và đối chiếu công nợ bà P ký tên xác nhận nợ cũng như thừa nhận tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T.

Do vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông T1, bà P. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đã thực hiện đúng quy định. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thực hiện đúng quy định tại Điều 75 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập để tham dự phiên tòa, không lý do chính đáng là thực hiện không đúng nghĩa vụ của đương sự theo quyết định tại Điều 70,72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án:

Kháng cáo quá hạn của bà P, ông T1 được chấp nhận nên xem là kháng cáo hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định không đúng tư cách đương sự của ông T1 theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự và chưa làm rõ địa chỉ của ông T1, thủ tục ủy quyền tham gia tố tụng của ông T1 không đúng và không triệu tập đầy đủ đương sự tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Những vi phạm nêu trên ảnh hưởng trực tiếp quyền lợi của ông T1. Tuy nhiên, ông T1 kháng cáo và được chấp nhận kháng cáo quá hạn và tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán đã thu thập tài liệu chứng cứ để khắc phục vi phạm tố tụng và cấp phúc thẩm

xem xét đơn kháng cáo về nội dung giải quyết vụ án nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Xét về nội dung, theo hợp đồng đại lý và phụ lục hợp đồng đại lý đã kí kết cũng như văn bản đối chiếu công nợ và toàn bộ tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh đều không ghi tên ông T1. Theo xác nhận của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện T, hộ kinh doanh do bà P đứng tên không có thành viên tham gia thành lập nên theo khoản 1 Điều 79 Nghị Định 01/2021/NĐ-CP quy định về hộ kinh doanh thì bà P phải chịu trách nhiệm đối với hoạt động kinh doanh của hộ và không đủ cơ sở xác định nghĩa vụ tài sản chung vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét kháng cáo của bà P không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng hợp đồng đã kí kết là phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực từ thời điểm kí kết. Tại cấp sơ thẩm, người đại diện và luật sư bảo vệ cho bà P cũng đồng ý trả nợ nên cấp sơ thẩm buộc bà P trả nợ là đúng pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của ông T1 đối với nội dung buộc ông T1 trả nợ cùng bà P. Không chấp nhận kháng cáo của bà P. Buộc bà P phải trả công ty N số tiền 8.499.333.866 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu quan điểm về án phí sơ thẩm, phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự và người tham gia tố tụng khác; căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Kháng cáo của bị đơn Dương Thị Hồng P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Nhan Thiện T1 đã được Hội đồng xét kháng cáo quá hạn chấp nhận nên xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng hoặc có đơn xin vắng mặt nên không chấp nhận yêu cầu hoãn phiên tòa và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc người đại diện theo ủy quyền của ông T1 yêu cầu thay đổi Kiểm sát viên với lý do đã tham gia phiên họp xét kháng cáo quá hạn không thuộc trường hợp

theo quy định tại Điều 52, Điều 60 Bộ luật Tố tụng dân sự nên không được chấp nhận.

Về việc yêu cầu tạm đình chỉ giải quyết vụ án chờ kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đối với tố cáo của ông T1 theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của ông T1 cũng không có căn cứ theo quy định tại Điều 214, 295 Bộ luật Tố tụng dân sự nên không được chấp nhận.

[2] Về nội dung

Xét kháng cáo của bị đơn Dương Thị Hồng P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Nhan Thiện T1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo công văn số 143/ĐKKD ngày 16/12/2024 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang, công ty TNHH D1 do bà Dương Thị Hồng P là người đại diện theo pháp luật đang làm thủ tục giải thể và theo Công văn số 367/PTCKH ngày 18/11/2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T, tỉnh An Giang, Hộ kinh doanh cửa hàng thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản H do bà Dương Thị Hồng P làm chủ hộ kinh doanh, không có thành viên tham gia thành lập hộ.

Quá trình tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án kinh doanh thương mại đối với bị đơn là chị Dương Thị Hồng P, sinh năm 1982 (Đại lý Dương Thị Hồng P) là chưa đúng với tên đăng ký kinh doanh theo hồ sơ đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý nhà nước nên việc xác định tư cách đương sự là bị đơn trong vụ án kinh doanh thương mại chưa phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngoài ra, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của ông T1 và triệu tập người tham gia tố tụng; thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh trong giai đoạn sơ thẩm là chưa đầy đủ, có sai sót nên kháng cáo quá hạn đã được chấp nhận và đã được đại diện Viện kiểm sát nêu rõ tại phiên tòa phúc thẩm, dẫn đến chưa làm rõ vai trò, trách nhiệm của ông T1 trong hoạt động kinh doanh và hợp đồng đại lý với bà P cũng như nghĩa vụ về tài sản của Hộ gia đình, H kinh doanh, pháp nhân có đăng ký kinh doanh do bà P làm người đại diện theo pháp luật, nghĩa vụ chung về tài sản vợ chồng giữa bà P và ông T1.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc thu thập chứng cứ, chứng minh chưa đầy đủ và có vi phạm về thủ tục mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

Do vậy, để đảm bảo các nguyên tắc xét xử, xác định đúng tư cách đương sự triệu tập hợp lệ người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ, chứng minh được đầy đủ, khách quan, toàn diện, cần phải hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo quy định tại Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những nhận định trên là cơ sở để chấp nhận một phần hoặc không chấp nhận yêu cầu của đương sự, người tham gia tố tụng khác và đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí:

Án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Đương sự kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long về việc “Tranh chấp hợp đồng đại lý” giữa nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn N với bị đơn là bà Dương Thị Hồng P.

Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về Án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2.2. Bà Dương Thị Hồng P không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Dương Thị Hồng P 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0012950 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh

2.3. Ông Huỳnh Nhan Thiện T1 không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Nhan Thiện T1 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0012949 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND thị xã Bình Minh;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- CCTHADS thị xã Bình Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(ĐÃ KÝ)

Lâm Triệu Hữu